

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Diệu - Nguyên là Giáo viên, nguyên Phó chủ tịch Hội phụ nữ tỉnh Bình Phước.

2. Bà Cẩm Thị Nam – Phó Ban tuyên giáo và nữ công Liên đoàn lao động tỉnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Huy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại phòng xét xử A - Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, giới tính: Nam, tên gọi khác: Hoàng Anh T, sinh năm 1971 tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. CMND số: 030817218 cấp ngày 30/07/2012 tại Công an Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân trước lúc bị bắt: Tốt; bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2019.

Họ và tên cha: Nguyễn Xuân B (tên gọi khác: Nguyễn Văn B), sinh năm: 1944 (đã chết). Họ và tên mẹ: Đinh Thị C, sinh năm: 1947; (già yếu). Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Họ và tên vợ: Lê Thị H; sinh năm 1978; Nghề nghiệp: Làm nông

Gia đình bị cáo có 03 anh, em; lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1979, bị cáo là con lớn trong gia đình. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012.

- *Bị hại*: Võ Minh H, sinh ngày 29/3/2002 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Võ Văn Q, sinh năm 1970 là cha ruột của bị hại H, Ủy quyền lại cho con ruột anh Võ Văn Q, sinh năm 1996 tham gia tố tụng. Theo Giấy ủy quyền số chứng thực 33 quyền 01 – SCT/CK,ĐC ngày 28 tháng 4 năm 2020. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

2/ Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 2001, địa chỉ: Bình T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Phạm Quốc K, sinh ngày 12/4/2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Lê Đình V, sinh ngày 09/9/2004 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Võ Văn Q, sinh ngày 05/8/1996 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

4. Vũ Văn B (Tên gọi khác: BB), sinh ngày 29/4/1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Nguyễn Hữu T (tên gọi khác Hoàng Anh T) có mảnh vườn tại thôn 10, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Trong khu vực vườn xung quanh trồng tiêu, 01 căn chòi dùng để giữ vườn, cách căn chòi khoảng 20m có xây dựng một chuồng nuôi dê được rào xung quanh bằng kẽm lưới B40 và dây thép gai, mái lợp tôn, lưới B40 được rào từ dưới mặt đất lên cao 1,2m, kế tiếp phía trên là 04 hàng dây kẽm gai [bút lục 61-62].

Vào khoảng 18 giờ ngày 16/2/2019, T cho dê ăn thì nghĩ đến việc cách đó khoảng 06 ngày có 02 con dê chết không rõ nguyên nhân và thấy da rắn lệt dưới đất sát

hàng rào lưới B40. Thắng nghi ngờ răn cản chết dê nên nảy sinh ý định mắc dây điện vào dây kẽm gai quấn xung quanh chuồng dê để bẫy răn. Sau khi cho dê ăn, T đi ra ngoài chuồng dê cách khoảng 10m bật cầu dao điện rồi đi vào chuồng dê lấy đầu dây điện (loại dây có 02 lõi đồng, sử dụng cầu điện vào bóng đèn để thắp sáng chuồng dê) đã bị dê cắn đứt từ trước để kiểm tra dây nóng, dây nguội. Sau đó, T đến tắt cầu dao điện rồi quay lại chuồng dê, dùng kìm tuốt bỏ 01 đoạn vỏ nhựa của dây nóng rồi móc 01 đầu lõi đồng dây nóng vào dây thép gai trên cùng của hàng rào hướng Bắc chuồng dê, cách mặt đất 1,8m, còn dây nguội để thả lỏng không để chạm dây kẽm gai tránh chập điện (T nghĩ móc điện vào dây kẽm gai, điện sẽ dẫn xuống kẽm lưới B40 được bao quanh phía dưới vì thấy dây kẽm gai, kẽm lưới B40 và mái tôn và tôn bao quanh phía trên liên quan với nhau). Sau khi cầu điện và bật cầu dao, T không đặt biển báo cho người khác biết đã đấu nối điện vào hàng rào của chuồng dê, không có biện pháp bảo đảm an toàn cho người khác, mà bỏ mặc rồi đi về nhà, khoảng 22 giờ cùng ngày T quay lại và nằm trên võng bấm điện thoại đến khoảng 22 giờ 20 phút thì đi về nhà ngủ [bút lục 93-94; 146-147, 156-159, 163].

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/02/2019, Phạm Quốc K điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) mượn của Lê Tiến C đến nhà Võ Minh H. Tại đây, H và K bàn bạc nhau đi trộm dê, sau đó K điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực thôn 10, xã T, huyện B. Khi đến khu vực vườn rẫy nhà T, H kêu K dừng xe cách chuồng dê khoảng 70m rồi đi vào chuồng dê để trộm dê còn K ở ngoài đường canh giới. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, không thấy H quay lại nên K điều khiển xe mô tô chạy xung quanh vườn nhà T để tìm H nhưng không thấy nên quay lại tiệm internet “Gia Hân” gặp và trả xe cho C, rồi ngồi chơi game tại đây. Sau đó, Lê Đình V điều khiển xe mô tô đến tiệm internet “Gia Hân” thì gặp K, K kể lại sự việc H và K đi trộm dê nhưng không thấy H quay lại cho V nghe, K rủ V đi tìm H thì V đồng ý. Sau đó, K và V quay lại khu vực vườn rẫy nhà T tìm H, nhưng thấy T nằm trên chiếc võng đối diện chuồng dê cách khoảng 08m đang bấm điện thoại, thấy có người nên K và V bỏ đi về nhà ngủ [bút lục 177-183; 193-196; 232-233]. Đến khoảng 13 giờ ngày 17/2/2019, K tiếp tục rủ V đến khu vực chuồng dê vườn nhà T để tìm H thì phát hiện H chết nằm dưới đất sát gần bên chuồng dê, nên báo cho gia đình H biết rồi dẫn mọi người đến hiện trường. T thấy nhiều người tụ tập trong vườn của gia đình T nên đến hỏi thì biết việc H chết trong vườn của gia đình nên gọi điện thoại cho vợ là chị Lê Thị H biết, trình báo Công an xã T, huyện B. Tại cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên [bút lục 208-211, 216-217].

Kết luận giám định:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 42/2019/GDPY ngày 08/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Trên tử thi có nhiều tổn thương xây sát da nhám nhờ tập trung vùng mặt và cổ.
- Xuất huyết dưới thanh mạc cơ tim;
- Hệ thống xương không gãy;

- Cơ quan nội tạng không gặp vỡ.
- Tổ chức da bị tổn thương do tiếp xúc điện.

2. Nguyên nhân chết: Võ Minh H, sinh năm 2002 tử vong do điện giật [bút lục 55-56].

- Tại bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số: 407/2019/HS ngày 08/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: Các thương tích trên tử thi Võ Minh H có đặc điểm của thương tích do vật có cạnh sắc tác động gây ra đồng thời có sự tác động của nhiệt; các đầu nhọn của dây thép gai và lưới B40 khi tác động có thể tạo ra các thương tích này. Trường hợp Võ Minh H chạm vào dây thép (kẽm) gai có dòng điện 220V dẫn đến tử vong sau đó ngã xuống đất phù hợp hơn trường hợp Võ Minh H chạm vào dây thép (kẽm) gai có dòng điện 220V sau đó ngã xuống đất dẫn đến tử vong [bút lục 72-74].

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đồ vật, tài liệu thu giữ tại hiện trường: 01 đoạn dây điện đôi, vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ, lõi là kim loại màu nâu đen, dạng nhiều sợi, hai dây điện được tách đôi, một sợi dây dài 16cm, một sợi dài 18cm. Sợi dây dài 16cm có đầu kim loại hở ra là 2cm, sợi dây dài 18cm có đầu kim loại hở ra là 01cm [bút lục 61-62]. Tài sản thu giữ nêu trên, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn Q sinh năm 1970 là người đại diện hợp pháp cho bị hại Võ Minh H yêu cầu bị cáo bồi thường 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) tiền mai táng phí. Bị cáo đã tác động vợ là Lê Thị H bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho gia đình bị hại [bút lục 206-207].

Tại Cáo trạng số 04/Ctr-VKS-P1 ngày 19 tháng 02 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T (Hoàng Anh T) về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Cáo trạng truy tố, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo một mức án từ 3 đến 4 năm tù.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Võ Văn Q đề nghị Tòa án xử theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu T nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về việc làm thiếu suy nghĩ, không lường trước được hậu quả cũng như sự nguy hiểm của dòng điện. Hành vi của bị cáo đã gây ra đối với bị hại H là một mất mát lớn đối với gia đình bị hại cũng như bản thân bị cáo hôm nay phải chịu sự trừng phạt của pháp luật, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, vợ con bị cáo, bị cáo rất mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố, những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y, Biên bản thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định về dấu vết đường vân và các chất liệu thu được tại hiện trường, vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do nghi ngờ dê do gia đình nuôi bị rắn cắn chết nên khoảng 18 giờ ngày 16/2/2019, sau khi cho dê ăn Nguyễn Hữu T nảy sinh ý định mắc dây điện vào dây thép gai quấn xung quanh chuồng dê để bắt rắn. T đã thực hiện hành vi câu điện vào dây thép gai trên cùng của hàng rào hướng Bắc chuồng dê, sau khi câu điện T bật cầu dao điện rồi đi về nhà, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm, không có biện pháp đảm bảo an toàn cho người khác. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Võ Minh H và Phạm Quốc K điều khiển xe mô tô đến khu vực chuồng dê nhà T để trộm dê, H đi vào khu vực chuồng dê còn K đứng ngoài canh giới. Khoảng 21 giờ cùng ngày, không thấy H quay về nên K đi về tiệm internet “Gia Hân” và kể lại sự việc cho Lê Đình V nghe. Sau đó, K và V đi tìm H trong khu vực chuồng dê nhà T nhưng không thấy nên quay về nhà. Đến khoảng 13 giờ ngày 17/2/2019, K và V tiếp tục đi tìm H thì phát hiện H chết gần chuồng dê vườn của Nguyễn Hữu T.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không lường trước được sự nguy hiểm của nguồn điện có thể tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của bản thân bị cáo cũng như vợ, con khi cho dê ăn nhưng bị cáo vẫn chủ quan, mặc kệ, hậu quả xảy ra bất cứ lúc nào, hành vi gây ra là hết sức nghiêm trọng, đó là sự tấn công gián tiếp nhằm tước đoạt đi mạng sống của người khác, làm ảnh hưởng đến các nền tảng đạo đức xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ, phẫn nộ trong dư luận xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, trước và trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc câu điện là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, chỉ vì động cơ để hèn thời gian gần đây nghĩ có rắn cắn dê chết nên bị cáo nghĩ ra cách câu điện để bẫy rắn, một việc làm thiếu suy nghĩ, bất chấp pháp luật và luân thường đạo đức xã hội, thực hiện hành vi câu điện bẫy rắn, lẽ ra bị cáo phải nghĩ ra trước đây nuôi chung dê đã bị trộm bắt mất dê, phải lường trước được hậu quả chết người nhưng không chịu suy nghĩ để rồi dẫn đến hậu quả là tước đi mạng sống của bị hại và sự mất mát, đau thương cũng như tổn thương về mặt tinh thần cho gia đình bị hại.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính.

Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi một phần H và K bàn bạc nhau đi trộm dê, như phân tích trên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn Q sinh năm 1970 là người đại diện hợp pháp cho bị hại Võ Minh H yêu cầu bị cáo bồi thường 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) tiền mai táng phí. Bị cáo đã tác động vợ là Lê Thị H bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho gia đình bị hại [bút lục 206-207] tại phiên tòa ông Q vắng mặt và ủy quyền cho con trai của ông là anh Võ Văn Q làm người đại diện hợp pháp cho bị hại. Khi được Hội đồng xét xử hỏi ngoài khoản tiền 80 triệu đồng ra anh có yêu cầu bị cáo

bồi thường thêm khoản tiền nào nữa không anh Q không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Mặc dù không có yêu cầu thêm nhưng được người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H vợ của bị cáo T và bị cáo đồng ý tự nguyện khắc phục thêm cho gia đình bị hại 10 triệu đồng và được anh Quân đồng ý, xét thấy chi phí hợp lý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng*: 01 đoạn dây điện đôi, vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ, lõi là kim loại màu nâu đen, dạng nhiều sợi, hai dây điện được tách đôi, một sợi dây dài 16cm, một sợi dài 18cm. Sợi dây dài 16cm có đầu kim loại hở ra là 2cm, sợi dây dài 18cm có đầu kim loại hở ra là 01cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. [bút lục 61-62].

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T** (Hoàng Anh T) phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điều 50, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** (Hoàng Anh T) **03** (ba) năm tù về tội “Giết người”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê thị H và bị cáo T bồi thường cho gia đình bị hại thêm 10.000.000 (Mười triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây điện đôi, vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ, lõi là kim loại màu nâu đen, dạng nhiều sợi, hai dây điện được tách đôi, một sợi dây dài 16cm, một sợi dài 18cm. Sợi dây dài 16cm có đầu kim loại hở ra là 2cm, sợi dây dài 18cm có đầu kim loại hở ra là 01cm.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự bị cáo phải chịu 500.000 đồng.

6. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM;(2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;(1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước;(1)
- PV 27 Công an tỉnh Bình Phước;(1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;(1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;(1)
- Bị cáo;(1)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;(1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;(1)
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;(1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;(1)
- TNV; Lưu Hồ sơ.(2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thư (đã ký)